

Số: **38** /2022/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày **10** tháng **10** năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phân cấp thẩm quyền phê duyệt hồ sơ khai thác lâm sản từ rừng trồng sản xuất, rừng trồng phòng hộ bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 ngày 12 tháng 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản;*

*Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách về bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 93/TTr-SNN ngày 07 tháng 7 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt hồ sơ khai thác lâm sản đối với rừng trồng sản xuất, rừng trồng phòng hộ bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

1. Phạm vi phân cấp

Phân cấp thẩm quyền phê duyệt hồ sơ khai thác lâm sản đối với rừng trồng sản xuất, rừng trồng phòng hộ bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước thuộc thẩm

quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, gồm: Khai thác chính, khai thác tận dụng, khai thác tận thu gỗ rừng trồng.

## 2. Nội dung phân cấp

a) Phân cấp cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt hồ sơ khai thác lâm sản cho chủ rừng là tổ chức;

b) Phân cấp cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phê duyệt hồ sơ khai thác lâm sản cho chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về các nội dung thực hiện trong phạm vi được phân cấp theo quy định của pháp luật.

## Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chỉ đạo cơ quan Kiểm lâm cùng cấp thực hiện tổng hợp, xem xét hồ sơ khai thác lâm sản trước khi trình phê duyệt theo quy định; thực hiện kiểm tra trong quá trình khai thác theo quy định;

b) Báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với các huyện, thị xã, thành phố gửi báo cáo qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp chung toàn tỉnh) theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh (nếu có), trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

## Điều 3. Hiệu lực, trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

2. Các hồ sơ đề nghị phê duyệt hồ sơ khai thác lâm sản đối với rừng trồng sản xuất, rừng trồng phòng hộ bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày Quyết định này có hiệu lực được tiếp tục xem xét, giải quyết theo quy định tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

### Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT1,2,3;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Như Điều 3 QĐ;
- Báo Lào Cai, Đài PT-TH tỉnh;
- Công báo tỉnh Lào Cai; Cổng TTĐT tỉnh;
- CVP, PCVP3;
- Lưu: VT, TH3,4, NLN1,2,3

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh